

Số: /QĐ-UBND

Triệu Sơn, ngày tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung báo cáo KT-KT công trình  
Đường giao thông khu dân cư mới (Vị trí số 1) xã Tân Ninh, huyện Triệu Sơn**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật xây dựng ngày 18/6/2014;*

*Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ về quản lý dự chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính Phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;*

*Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;*

*Căn cứ Quyết định số 5575/QĐ-UBND ngày 13/10/2017 của UBND huyện về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng, tỷ lệ 1/500 các khu dân cư mới tại xã Tân Ninh, huyện Triệu Sơn;*

*Căn cứ Quyết định số 8675/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của Chủ tịch UBND huyện về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình đường giao thông khu dân cư mới (Vị trí số 1) xã Tân Ninh, huyện Triệu Sơn;*

*Theo đề nghị của Phòng Kinh tế và Hạ tầng và UBND thị trấn Nưa tại tờ trình số 32/TTr-UBND ngày 15/10/2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình đường giao thông khu dân cư mới (Vị trí số 1) xã Tân Ninh, huyện Triệu Sơn với nội dung sau:

**1. Khái quát về công trình:**

- Công trình đường giao thông khu dân cư mới (Vị trí số 1) xã Tân Ninh, huyện Triệu Sơn được Chủ tịch UBND huyện phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật tại Quyết định số 8675/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 với tổng dự toán là **2.863.936.000 đồng**.

Trong đó:

- Chi phí xây lắp	2.306.802.000 đ
- Chi phí QLDA	57.943.000 đ
- Chi phí TVĐTXD	222.239.000 đ
- Chi phí khác	140.574.000 đ
- Chi phí dự phòng	136.378.000 đ

- Nguồn vốn: Từ nguồn cấp quyền sử dụng đất đất.

## **2. Nội dung điều chỉnh, bổ sung**

### **2.1. Lý do điều chỉnh, bổ sung:**

Theo thiết kế được duyệt 02 tuyến đường có mặt đường bằng CPĐD loại II dày 15cm. Để tạo cảnh quan cho khu vực đô thị, giúp các phương tiện giao thông trong khu vực được lưu thông dễ dàng, đồng thời tăng giá trị khai thác quỹ đất của mặt bằng khu dân cư cần điều chỉnh kết cấu mặt đường từ CPĐD sang BTXM.

### **2.2. Nội dung điều chỉnh, bổ sung:**

Điều chỉnh kết cấu áo đường 02 tuyến đường D1 và D2, cụ thể:

\* Mặt đường:

Kết cấu áo đường sau điều chỉnh từ trên xuống như sau:

- Mặt đường BTXM đá 1x2 M250 dày 20cm.
- Lớp nilon lót chống mất nước.
- Lớp cát đệm tạo phẳng dày 3cm.
- Lớp móng đường bằng CPĐD loại II dày 15cm (lớp mặt đường cũ).

\* Lê đường: lê đường bằng đất đá thải đầm chặt K95.

### **2.3. Dự toán điều chỉnh:**

- Giá trị dự toán bổ sung: 1.175.003.000 đồng.
- Tổng dự toán sau điều chỉnh là: **4.038.939.000 đ**

*(Bốn tỷ, không trăm ba mươi tám triệu, chín trăm ba mươi chín nghìn đồng)*

Trong đó:

- Chi phí xây lắp	3.350.411.000 đ
- Chi phí QLDA	84.156.000 đ
- Chi phí TVĐTXD	280.132.000 đ
- Chi phí khác	187.862.000 đ
- Chi phí dự phòng	136.378.000 đ

*(Có biểu chi tiết kèm theo)*

**3. Các nội dung khác:** Thực hiện theo Quyết định số 8675/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của Chủ tịch UBND huyện về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình đường giao thông khu dân cư mới (Vị trí số 1) xã Tân Ninh, huyện Triệu Sơn.

**Điều 2:** Giao UBND thị trấn Nưa chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định của pháp luật.

**Điều 3:** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch; Giám đốc kho bạc huyện; Chủ tịch UBND thị trấn Nưa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận :**

- Như Điều 3 QĐ;
- Lưu: VT, KTHT.

**CHỦ TỊCH**

**Vũ Đức Kính**

## TỔNG DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH

**CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG GIAO THÔNG KHU DÂN CƯ MỚI (VỊ TRÍ SỐ 1) XÃ  
TÂN NINH, HUYỆN TRIỆU SƠN**

**HẠNG MỤC: NỀN, MẶT ĐƯỜNG VÀ RÃNH THOÁT NƯỚC**

*Đơn vị tính: đồng*

STT	Nội dung chi phí	Theo Quyết định số 8675/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của Chủ tịch UBND huyện	Điều chỉnh, bổ sung	Tổng dự toán điều chỉnh
<b>I</b>	<b>Chi phí xây dựng</b>	<b>2.306.802.000</b>	<b>1.043.609.000</b>	<b>3.350.411.000</b>
1	Nền, mặt đường	1.731.016.000	1.043.609.000	2.774.625.000
2	Rãnh thoát nước	575.786.000		575.786.000
<b>II</b>	<b>Chi phí quản lý dự án</b>	<b>57.942.672</b>	<b>26.213.561</b>	<b>84.156.233</b>
<b>III</b>	<b>Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng</b>	<b>222.239.447</b>	<b>57.892.242</b>	<b>280.131.689</b>
1	Khảo sát	20.302.000		20.302.000
2	Lập Báo cáo KT-KT	133.794.516	31.113.235	164.907.751
3	Lập HSMT và đánh giá HSDT gói thầu xây lắp	8.950.392		8.950.392
4	Giám sát thi công xây dựng	59.192.539	26.779.007	85.971.546
<b>IV</b>	<b>Chi phí khác</b>	<b>140.573.821</b>	<b>47.288.312</b>	<b>187.862.134</b>
1	Thẩm định thiết kế BVTC và DT	5.200.790	223.251	5.424.041
2	Thẩm định HSMT gói thầu xây lắp	1.080.003		1.080.003
3	Thẩm định kết quả LCNT gói thầu xây lắp	1.080.003		1.080.003
4	Thẩm tra phê duyệt quyết toán	13.603.695	3.348.759	16.952.454
5	Kiểm toán	50.405.271	12.408.033	62.813.304
6	Hạng mục chung	69.204.060	31.308.270	100.512.330
<b>V</b>	<b>Chi phí dự phòng</b>	<b>136.377.897</b>		<b>136.377.897</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.863.936.000</b>	<b>1.175.003.000</b>	<b>4.038.939.000</b>

*Bốn tỷ, không trăm ba mươi tám triệu, chín trăm ba mươi chín nghìn đồng ./.*